

Số: 587 /TCGDNN-PCTT
V/v đăng ký bổ sung hoạt động giáo
dục nghề nghiệp

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẮC KẠN

Số: 1273.....

ĐẾN Ngày: 21/4/2023

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Trường Cao đẳng Bắc Kạn

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp nhận được Công văn số 84/CĐBK-ĐT đề ngày 13/3/2023 kèm theo hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Bắc Kạn đối với trường hợp liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 23./2023/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 04/4/2023 cho Nhà trường trên cơ sở hồ sơ, tài liệu của Nhà trường báo cáo.

Nhà trường hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, hồ sơ minh chứng trong hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường. Trường hợp, nếu phát hiện các nội dung kê khai, báo cáo trong hồ sơ không đúng, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH tỉnh Bắc Kạn (để biết);
- Bộ phận 1 cửa (để trả kết quả TTHC);
- Lưu: VT, PCTT.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Việt Hương

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions and activities. It emphasizes that this is crucial for ensuring transparency and accountability in the organization's operations.

2. The second part of the document outlines the specific procedures and protocols that must be followed to ensure that all records are properly maintained and updated. It includes detailed instructions on how to handle data entry, storage, and retrieval.

Số: 23 /2023/GCNDKHHĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẮC KẠN

ĐẾN Số: 12.7.3.....

Ngày: 21/4/2023.

Chức vụ:.....

Số ký hiệu HS:.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẮC KẠN**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Bac Kan College*

Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ trụ sở chính: *Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn*

Điện thoại: 0209.3878.879;

Fax:

Website: *cdbk.edu.vn*;

Email: *caodangbackan.cdn@backan.gov.vn*

Địa chỉ địa điểm đào tạo khác:

- *Tổ 17, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;*

- *Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ba Bể (Thôn Tin Đồn, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).*

Quyết định thành lập: *Số 595/QĐ-LĐTBXH ngày 06/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

Quyết định sáp nhập và đổi tên Trường: *Số 49/QĐ-LĐTBXH ngày 14/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

a) Tại trụ sở chính: Số 428 Nguyễn Văn Tố, Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	30	Cao đẳng
		5510201	50	Trung cấp



TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Công nghệ ô tô	6510216	30	Cao đẳng
		5510216	40	Trung cấp
II	Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Hàn		40	Sơ cấp
III	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Điện dân dụng	5520226	30	Trung cấp
2	Điện công nghiệp	6520227	50	Cao đẳng
		5520227	25	Trung cấp
IV	Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Sửa chữa điện lạnh		30	Sơ cấp
V	Nhóm ngành, nghề Nông nghiệp			
1	Khoa học cây trồng	6620109	20	Cao đẳng
2	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	20	Trung cấp
3	Chăn nuôi - Thú y	5620120	50	Trung cấp
VI	Nhóm ngành, nghề Thú y			
1	Thú y	6640101	30	Cao đẳng
VII	Nhóm nghề sơ cấp Công nghệ thông tin			
1	Tin học ứng dụng		40	Sơ cấp
VIII	Nhóm nghề sơ cấp Xây dựng			
1	Kỹ thuật xây dựng		50	Sơ cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
IX	Nhóm nghề sơ cấp Khai thác vận tải			
1	Lái xe ô tô hạng B1, B2		875	Sơ cấp
2	Lái xe ô tô hạng C		100	Sơ cấp

b) Tại địa điểm đào tạo: Tổ 17, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn


TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1,	Kế toán	6340301	20	Cao đẳng
II	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Tin học ứng dụng	6480205	20	Cao đẳng
		5480205	50	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	5810205	30	Trung cấp
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	40	Trung cấp

c) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ba Bể (Thôn Tin Đồn, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Nông nghiệp			
1	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	30	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 04/2022/GCNDKHH-TCGDNN ngày 13/01/2022, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số

04a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 03/10/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Yêu cầu Nhà trường công khai giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận trên trang thông tin điện tử của Trường. Gửi kết quả công khai về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn để theo dõi, quản lý; cập nhật văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp do Trường cấp trên Trang Thông tin tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp tại địa chỉ <http://vanbang.gdnn.gov.vn> theo quy định tại điểm h, điểm i khoản 4 Điều 24 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp)./. 

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Việt Hương

Ghi chú:

Quy mô tuyển sinh/năm của các nghề đào tạo trình độ sơ cấp được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này là quy mô tối đa Nhà trường được tuyển sinh và tổ chức đào tạo trong năm./.